

Số: 09/2025/QĐST-DS

Mai Sơn, ngày 16 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 03 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lương Văn T, sinh năm 1995. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản C S, xã Ch M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Tòng Thị T, sinh năm 1991. Nơi đăng ký hộ thường trú: Thôn Quyết Tiến, xã Ch H, huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi đăng ký hộ khẩu tạm trú: Bản Xum, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

Chị Tòng Thị T có trách nhiệm thanh toán cho anh Lương Văn T số tiền là 307.450.000VNĐ (Ba trăm linh bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo nội dung chót nợ ngày 8/4/2025.

Về phương thức thanh toán: Chị Tòng Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho anh

Lường Văn T số tiền là 307.450.000VNĐ (Ba trăm linh bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo nội dung chốt nợ ngày 8/4/2025 mà hai bên đã thỏa thuận hạn trả chậm nhất là vào ngày 30/9/2025.

Trường hợp chị Tòng Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền theo thỏa thuận trên cho anh Lường Văn T thì anh T được quyền yêu cầu thi hành án theo luật thi hành án dân sự. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh T, chị T phải chịu lãi suất chậm trả tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận thống nhất mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Nguyên đơn anh Lường Văn T nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.844. 000 VND (Ba triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.310.000VNĐ (Tám triệu ba trăm mười nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002429 ngày 19 tháng 03 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Anh T được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 4.466.000 VNĐ (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Bị đơn chị Tòng Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.844.000 VNĐ (Ba triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

